

Hai Chị Em Bên Cõi Người Ta

Trời đất ử dột nhìn mưa vào mùa. Thằng Điền kiếm được mấy cây ô môi nhỏ, nó rủ tôi trồng. Chúng tôi dầm mưa, lấy mũi dao đào thành mấy lỗ con con, rồi đắp đất ém gốc lại. Cái cảm giác mà cha tôi đã từ bỏ là yêu thương, che chở cho một sinh linh (yếu ớt, nhỏ bé) nào đó thật ngọt ngào.

Điền biểu tôi chặt sậy cắm quanh, sợ mấy con vịt ăn trụi lá, vớ lại, bờ đất này rất nhiều người qua lại, không khéo là bị dẫm bẹp. Hai đứa ngồi nhìn công trình của mình, bỗng buồn, không biết mai này còn có dịp quay lại coi tụi cây này lớn lên, để trèo lên hái trái, để giăng cái võng, ngủ một giấc đã đời.

Chị em chúng tôi nảy ra nỗi thèm muốn, khao khát được trồng cây từ khi rời Bàu Sen, vì biết chẳng bao giờ quay lại sống - bình - thường. Dường như chúng tôi nhớ, nhớ còn cào. Nỗi nhớ được chạy chơi trên cái vuông sân mọc đầy vú sữa đất, được tự mình trông cây gì đó, có trái, và trái ăn được, ăn rất ngon. Nhưng cái mơ ước nhỏ nhoi là nhìn nó lớn lên cũng mong manh, khi mà đến chưa nóng chỗ đã phải dời đi nơi khác. May là lần này chúng tôi ở Cỏ Úa khá lâu, chăm chút bầy vịt (mới gầy lại) “trơn lông bụng”. Thằng Điền một bữa ra coi cây bển rể, nó bỗng chép miệng: “Ước gì đây là đất - của - mình...”.

Tôi cười, điều đó thật xa xôi. Có lần, đi qua xóm, trong một buổi chiều, chúng tôi gặp những ông già ngồi chơi với cháu, thằng Điền đứng tần ngần bên hàng rào dâm bụt, bảo: “Phải chi ông này là ông nội mình, thương đỡ chơi, hen Hai?”. Nghe câu đó tôi bỗng thấy mình nghèo rơi nghèo rớt, nghèo đến nỗi không có... ông nội để thương, thèm muốn bên đường. Tôi lắc đầu, bảo thôi, thí dụ như mình lỡ mến người ta, mai một đời đi, buồn dữ lắm. Mà, đã ngắm, đã xé lòng toang hoang với nỗi đau chia cắt rồi, chưa sợ sao?

Sống đời mục đồng, chúng tôi buộc mình đừng yêu thương, quyến luyến bất cứ ai, để khỏi ngậm ngùi, để lòng đừng dưng khi cuốn lều, nhổ sào đi sang cánh đồng khác, dòng kinh khác. Chúng tôi vô định hơn bất cứ người nuôi vịt chạy đồng nào. Vì những cuộc tình của cha tôi, ngày càng ngán ngùi.

Cha tôi đã có - về - bình - thường, hay nói cười, hồ hởi trong những lúc có người (chữ “người” này không tính hai chị em tôi). Nhiều lúc tôi không giấu được thăng thốt, cứ nghĩ mình đã gặp lại cha - của - ngày - xưa. Nhiều lúc tôi ngồi trông người trong xóm đi thăm lúa ghé qua chòi, lúc ấy, cha sẽ kêu: “Nương à, nướng mấy con cá khô, cha lai rai với mấy bác...”. Em tôi cũng sững ran xách chai ra tiệm mua rượu, nó khoái chí nghe cha gọi: “Điền ơi! Điền...”. Vui được chút đó thôi, khi khuất bóng người, chị em tôi đành dốt nhìn cha hao hao người đóng tuồng vừa trút lớp. Xanh xao, lạnh lẽo đến ngơ ngác và cô đơn...

Đôi khi tôi nhớ người đàn bà ở Bàu Sen, nhớ bóng người xấp xỉ, ngơ ngác chạy theo chiếc ghe sáng ấy. Chắc chị đã quay lại, đón đứa con gái về, móc quần áo trở vô tú. Có hề gì, rồi chị sẽ yêu một người khác, nhưng mãi mãi, chị không quên nỗi ê chề bị bỏ lại bên đường (bằng chứng là ba cha con chúng tôi có quên được đâu). Với những người đàn bà sau này, cha tôi tính toán rất vừa vặn, sao cho vừa đủ yêu, vừa đủ đau, vừa đủ bẽ bàng, và bỏ rơi họ đúng lúc. Có người vừa bán xong cái quán nhỏ của mình. Có người vừa nói xong những lời dứt tình với chồng, con. Có người vừa phũ phàng chia xong gia sản, có cô gái sắp về nhà chồng, cùi to cùi nhỏ chất thành giàn ngoài chái... Hết thấy đều cun cút tin và yêu. Cha mang họ đi một quãng đường vừa đủ để người ở lại nhìn rõ chân dung của sự phản bội, sau đó người đàn bà bị hất lên bờ. Con đường quay về bị bịt kín...

...Cha đẩy chúng tôi trượt dài vào nỗi thiếu thôn triền miên. Mỗi lần rời khỏi một nơi nào đó, thật khó để phân biệt, chúng tôi bỏ đi hay chạy trốn. Chúng tôi đánh mất cái quyền được đưa tiễn, được xao xuyến nhìn những cái vẫy tay, được nhận vài món quà quê như buồng chuối và hương hay bó rau ngót cắt trong vườn,

cùng lời dặn dò quuyền luyến: “Đi mạnh giỏi nhen...”.

Chị em tôi hết sức cố gắng để sự giận dữ, chán chường của mình không bùng cháy. Chúng tôi cho vịt ăn thật xa trên đồng, vạ vật ở đó từ sáng tới chiều. Gió hoang liêu trên đồng không làm lòng hai đứa nguội lại. May ra, gió chỉ thổi khô nước mắt lúc nào cũng rĩ rĩ trên mặt em tôi.

Tôi không còn muốn chữa mắt cho Điền. Bởi Điền khóc suốt (giống hệt tôi), dù về mặt nó rất bình thản (tôi cũng vậy, khác là nước mắt tôi khô róc trong lòng). Hai đứa tôi đều kỷ dị, đến mức nhiều khi tự giạt mình.

Có lần, hai chúng tôi ngồi trên một bờ đất, xung quanh đây những người thợ gặt đang ăn cơm. Nắng giữa trưa nóng rất. Tôi nói, chỗ khác có nắng dữ dằn vậy không ha. Thăng Điền nói, mùi cá kho quẹt thơm dễ sợ. Ừ, tôi gặt đầu, nhưng cái mùi nghèo quá. Vậy mùi gì giàu, thăng Điền hỏi vặn lại. Tôi cười, thịt kho tàu. Rồi rằng hai đứa tôi có cãi qua cãi lại, vậy mà sau đó một người thợ gặt tỏ vẻ ngạc nhiên: “Hai đứa bây ngồi chù ụ cả buổi trời, không nói câu nào, vậy mà cũng chịu nổi sao?”.

Thăng Điền cười: “Ừa, tụi mình hổng nói tiếng người!?”. Tôi nhận ra nó không hề máy môi, tôi đọc được những ý nghĩ trong Điền. Ở đó, đang có bão tới bờ, gió quất điên cuồng vào trái tim nhỏ chỉ chút vết đau. Thăng Điền nổi loạn.

Dấu hiệu bắt đầu từ một bữa trong xóm đê, tình cờ ngó đôi chó nhảy nhau, thấy các chị đang phơi lúa kêu ó ré lên, tôi rủ Điền giả dò nhăm mắt. Thăng Điền phì cười, nó kêu lớn: “Hai, coi nè...” rồi cầm đoạn cây xông đến quát đôi chó tới tấp. Hai con chó kêu la thống thiết, hoảng loạn, xà quần trong đám bụi đất. Đau đớn cùng cực, chúng rúc vào chân đồng rơm, nhưng không chịu rời nhau. Con đực phục đầu sát đất, rên rĩ, nước dãi chảy ròng. Không chạy hả. Bóp. Không chạy nè. Bóp. Thăng Điền gào lên. Cây trúc giập nát. Tôi giữ tay Điền lại bảo: “Ác với tụi nó chỉ vậy, cưng”, thấy nước mắt bê bết trên mặt em tôi.

Ngay từ lúc ấy, tôi đã muốn chạy về và nói với cha: “Thăng Điền bị sao rồi, cha ơi...”. Tôi sợ, hoảng loạn khi phải chứng kiến một mình.

Thăng Điền biết là tôi đã nhìn - thấy - cái - gì - đó, nó chưa chát cú đầu.

Điền chối bỏ niềm vui được trở thành một người đàn ông thực thụ. Nó tự kìm hãm bản năng trỗi dậy mạnh mẽ ở tuổi dậy thì bằng tất cả sự miệt thị, giận dữ, căm thù. Nó phản kháng bằng cách trút sạch những gì cha tôi có, cha tôi làm. Giấy giụa đến rã rời, nhiều bữa, nó dầm mình dưới ao đến khi người tái nhợt. Nó chạy như điên trong đêm, trên những bờ ruộng mướt cỏ đến khi mỏi nhừ, gục xuống. Rồi nằm xoải trên đồng, tả tơi.

Điền 16 tuổi, nó có thể mẫn nguyện nằm bên tôi, dái tai để mặc tôi mân mê. Điền đã lạnh ngắt. Nó đứng đưng nhìn những đứa con gái làm cỏ lúa, quần xắn cao, đùi non mơn. Đôi lúc bắt gặp những đôi người quần nhau giữa các chòi ruộng hay lùm cây, nó khinh khỉnh cười khào. Nó điềm nhiên nói cái giọng hơi run rẩy nhưng rất mỏng và dịu dàng: “Hai, thôi đi. Em đâu có sao, buồn làm chi...”.

Tôi cười, nói ờ. Nhưng muốn nghi buồn cũng không đơn giản. Phải rất lâu, tôi mới nhìn Điền một cách bình thường, tôi cố quên chuyện của nó, tưởng tượng bây giờ nó mới chín mười tuổi gì đó (cái hồi hai đứa như cây kiềng còi, thăng đuột như nhau, thăng Điền hay bắt chước đá ngòi).

Và tôi chợt nghĩ, sự bất thường của Điền chẳng qua nằm trong chuỗi rất dài của sự trừng phạt. Điều đó lý giải cho việc thiên nhiên ngày càng trở nên hung dữ hơn, khắc nghiệt hơn. Bằng những sấm chớp, gầm gừ, dường như trời đất đã nín nhịn nhiều, cuồng nộ bắt đầu rồi đây. Có lần, tôi lấy cao su gói lại mớ mùng chiếu, nhìn mưa thè cái lưỡi ướt nhão nhót vào lều, khoái trá ném từng tấc đất, tôi tự hỏi, không biết chỗ khác (chỗ

không có chúng tôi) có mưa nhiều như vậy không. Ý nghĩ đó xuất hiện triền miên trong đầu tôi, rằng trời chỉ trút mưa, trút nắng ở nơi chúng tôi dừng chân lại. Nỗi bẽ bàng của những người đàn bà bị cha tôi bỏ rơi (và cộng thêm niềm đau vỡ của những người quay quanh họ) đã thấu qua những tầng mây.

Chị em tôi học cách yêu thương đàn vịt (hi vọng sẽ không bị đau như yêu thương một con người nào đó). Nhưng nhiều khi nhìn thẳng Diên đồng tai coi mấy con vịt nói cái gì, tôi giật mình, nuốt một họng đắng, tự hỏi đã đến nỗi này sao, đến nỗi chơi với người thấy buồn, nên chuyển qua chơi cùng vịt. Đêm nào cũng vậy, cũng rón rén, từ tốn, hai chị em thắp một ngọn đèn giữa chuồng, để lúc bọn tôi ra, chúng nhìn, biết không phải người lạ, không xao động. Vừa nhỏ nhẹ lấy trứng, tôi vừa hát một bài hát băng quơ, đổi chỗ vì hạ giọng thấp mà hụt hơi. Bầy vịt nhảy cảm khùng khiếp, sau này, tôi cố sửa lại những chỗ hụt hơi ấy, chúng nhận ra ngay, và nhìn tôi với vẻ ngờ vực, “Ừa, phải con người hôm trước không ta?”. Một con vịt đuôi khịt mũi, cười: “Nó chó ai, giọng có khác, nhưng rõ ràng là tiếng trái tim nó. Quen lắm. Chập chờn, thút thít, dòng đưa như sắp rụng...”. “Có nỏ hôn đó, cha nội?”. “Sao không, mấy người thử đuôi đi rồi biết”. Bất giác, tôi nhắm mắt để nghe lại tiếng tim mình. Gió chướng trở ngọn, trên những cánh đồng ủ ê tin buồn. Chúng tôi nghe được một cụm từ lạ, dịch cúm gia cầm. Những người nuôi vịt chạy đồng cười khào: “Chắc, mấy con vịt chết gió, mấy ông nhà nước nói cho quá...”. Hôm chính quyền thông báo tiêu hủy tất cả các bầy đàn, họ xúng vứng kêu lên: “Trời trời, bộ hết chuyện giỡn sao, mấy cha?”.

Chẳng ai giỡn cả. Người ta dồn tất cả vịt trên cánh đồng lại và đào hố chôn.

Đám nuôi vịt chạy đồng tụm lại ở một chỗ, cúi mặt vào lưng nhau. Họ xót của, tiếc tiền, họ cảm nhận được sự kiệt quệ, đói nghèo đang vây bủa. Lần rủi ro này (của cái nghề lắm rủi ro) thật khốc liệt.

Cha tôi ngồi riêng biệt ở một bờ đất và đốt thuốc ngó trời, điệu bộ hơi dửng dưng. Với nỗi đau sâu hoắm sẵn trong lòng, thì những biến cố khác chẳng qua như một vết xước nhỏ ngoài da, nhằm nhò gì.

Hình ảnh đó, nét mặt đó làm cho tôi tuyệt vọng. Mà, lúc đó, tôi đang chết đuối, sao tôi lại nhìn về phía cha? Vì tôi muốn cầu cứu (như những đứa trẻ con gặp chuyện giật mình, hay buột miệng gọi má ơi hoặc cha ơi!)? Vì tôi thấy mình không thể chịu đựng được tiếng gào khóc thê thiết của những con vịt bị vùi sâu dưới lòng đất?

Mất nửa ngày những cái hố mới được lấp đất đầy. Xuyên qua những lớp đất bầy nhầy, tôi nghe vịt - của - tôi vẫn còn thoi thóp, chúng đau đớn vì những cái cổ gãy, rồi quặt quẹo, chúng hỏi nhau vì sao tụi - người - ta lại ác. Rồi thỉnh thoảng. Trong cái im ắng đến rợn người, tôi nhận ra tiếng của con vịt mù, có lẽ vì không sợ tối, nên sự sống kéo dài.

Rồi ánh sáng nhấp nhোang cuối ngày loang lổ đổ xuống, tôi và Diên khóc hức, cảm nhận được cái thở huột ngắn dần, ngắn dần của con vịt sau cùng. Và nín bật. Và tan hết. Chỉ còn gió cười từng tràng dài... Tôi tiếc thối là tiếc sinh linh nhỏ bé đã thấu được tim mình.

Sáng sau, người ta tìm được một người chăn vịt nằm sát mép hố, mắt chong chong ngó trời không chớp, miệng sùi ra thứ bọt, trong vắt như bọt của những hơi nồng nặc. Chai thuốc trừ sâu lẫn lóc cạnh đó đã cạn tới giọt cuối cùng. Sống thì khó chứ chết sao mà dễ.

Tôi đứng nhìn, tiếc rẻ, ủa, cái người nằm sóng soài kia, sao không phải là chúng tôi? Sự báo ứng dường như đang ở rất gần.

Sự báo ứng đang tới. Nỗi đau đớn tận cùng cũng chỉ còn cách một vài ngã ba sông. Và câu chuyện ngày mai có thể làm bạn run rẩy, thương một phận đàn bà, thương một phận đàn ông...